

Số 06 /BC-TCKII

Tuyên Hóa, ngày 19 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO  
Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện  
12 tháng năm 2019**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI kỳ họp thứ 6 về dự toán thu, chi NSNN huyện và phân bổ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản năm 2019; Quyết định số 4138/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2018 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, thị trấn;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán NSNN 12 tháng năm 2019. Phòng Tài chính - KH huyện báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 12 tháng năm 2019, cụ thể như sau (*Số liệu chi tiết theo biểu 93,94,95/CK-NSNN kèm theo*):

**1. Thu ngân sách.**

Thu ngân sách trên địa bàn 12 tháng năm 2019 thực hiện: 76.806 triệu đồng đạt 137,8% dự toán được giao, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 69.022 triệu đồng

Một số khoản thu đạt khá và tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất, thực hiện: 20.412 triệu đồng, đạt 214,9% dự toán được giao, tăng 188,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu tiền cho thuê đất, thực hiện: 3.698 triệu đồng, đạt 214,9% dự toán được giao, tăng 88,7% so với cùng kỳ năm trước.

- Thuế thu nhập cá nhân, thực hiện: 1.670 triệu đồng, đạt 128,5% dự toán được giao, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước.

- Lệ phí trước bạ, thực hiện: 12.317 triệu đồng đạt 114,0% dự toán được giao, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước.

- Thu phí và lệ phí, thực hiện: 3.158 triệu đồng đạt 101,9% dự toán được giao, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu khác ngân sách, thực hiện: 4.871 triệu đồng đạt 116,0% dự toán được giao, tăng 75,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện: 6.369 triệu đồng đạt 167,6% dự toán được giao, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Chi ngân sách.**

UBND huyện điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt theo quy định của Luật NSNN; Các cơ quan chức năng tăng cường các biện pháp quản lý chi ngân sách chặt chẽ trong phạm vi dự toán được giao. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời để chi trả chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức, chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách; kinh phí mua thẻ Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em dưới 6 tuổi; chi thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và một số nhiệm vụ khác. Tổng chi ngân sách 12 tháng năm 2019 thực hiện là 650.672 triệu đồng, đạt 120,0% dự toán huyện giao, tăng 6,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: Thực hiện: 119.879 triệu đồng, đạt 441,8% dự toán được giao, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Chi thường xuyên: Thực hiện: 500.507 triệu đồng, đạt 100,9% dự toán, bằng 99,0% so với cùng kỳ năm trước.
  - Chi từ nguồn dự phòng ngân sách: 7.293 triệu đồng;
  - Chi trả nợ vốn vay KCH KM, GTNT: 4.611 triệu đồng;
  - Chi nộp ngân sách cấp trên: 12.649 triệu đồng;
  - Chi theo mục tiêu quản lý qua NSNN: 5.913 triệu đồng.

## **3. Đánh giá chung.**

Về thu ngân sách: UBND huyện chỉ đạo Chi cục Thuế khu vực Tuyên Hóa - Minh Hóa tập trung tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu, đẩy mạnh công tác kiểm tra chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế. Triển khai kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ các chính sách, pháp luật, văn bản hướng dẫn thuế. Tuyên truyền các chính sách thuế có hiệu lực. Kịp thời nắm bắt, đưa vào quản lý, kê khai, nộp thuế đối với các tổ chức và cá nhân mới phát sinh hoạt động. Tập trung chỉ đạo thu nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp; Rà soát, đôn đốc kê khai, nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh vận tải tư nhân, hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai...

Về chi ngân sách: Trên cơ sở dự toán HĐND huyện giao, UBND huyện đã điều hành ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành chi ngân sách, bám sát dự toán được giao để điều hành theo tiến độ đảm bảo tiết kiệm; cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết; ưu tiên kinh phí để giải quyết các chính sách an sinh xã hội và các chế độ tăng thêm theo quy định; đảm bảo các nhiệm vụ chi Quốc phòng - an ninh, hoạt động thường xuyên của bộ máy quản lý Nhà nước; chi thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng kinh phí ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thụ hưởng ngân sách, Kho bạc Nhà nước thực hiện kiểm soát chi theo quy định nhằm hạn chế vi phạm nguyên tắc quản lý tài chính.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý điều hành thu, chi ngân sách vẫn còn một số hạn chế đó là:

Một số khoản thu đạt còn thấp so với dự toán được giao như: Thuế Công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh, thực hiện 12 tháng năm đạt 88,9% dự toán được giao, bằng 81,6% so với cùng kỳ năm trước; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản thực hiện 12 tháng đạt 53,7% dự toán giao; một số địa phương, đơn vị triển khai thực hiện giải ngân một số nguồn vốn chưa kịp thời.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 12 tháng năm 2019./,

*Nơi nhận:*

- Sở Tài chính;
  - Thường trực HĐND huyện; (B/c)
  - CT, các PCT UBND huyện;
  - VP HĐND&UBND huyện
- (Để công khai trên trang TTĐT của huyện)
- Lưu VT.



Nguyễn Thành Trung

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2019**  
 (Kèm theo báo cáo số 06/BC-TCKH ngày 14 tháng 01 năm 2020  
 của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>537.676</b>	<b>737.703</b>	<b>137,2</b>	<b>99,6</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>51.246</b>	<b>69.022</b>	<b>134,7</b>	<b>119,1</b>
1	Thu nội địa	51.246	63.109	123,1	108,9
2	Thu viện trợ				
3	Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc		5.913		
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>486.430</b>	<b>561.308</b>	<b>115,4</b>	<b>98,3</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	417.735	415.645	99,5	96,7
2	Thu bổ sung có mục tiêu	68.695	145.663	212,0	103,3
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>		<b>34.064</b>		<b>162,1</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>73.309</b>		<b>80,6</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>537.676</b>	<b>650.672</b>	<b>121,0</b>	<b>107,1</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>537.676</b>	<b>644.759</b>	<b>119,9</b>	<b>106,1</b>
1	Chi đầu tư phát triển	27.132	119.879	441,8	124,9
2	Chi thường xuyên	495.836	500.507	100,9	99,0
3	Dự phòng ngân sách	10.097	7.293	72,2	126,9
4	Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT	4.611	4.611	100,0	70,4
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		12.469		
<b>II</b>	<b>Chi theo mục tiêu QL qua KBNN</b>		<b>5.913</b>		

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 12 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo báo cáo số 06 /BC-TCKH ngày 14 tháng 01 năm 2020

của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	55.750	76.806	137,8	126,5
I	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	55.750	70.893	127,2	116,8
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	20.500	18.227	88,9	81,6
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.300	1.670	128,5	118,4
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	10.800	12.317	114,0	108,9
7	Thu phí, lệ phí	3.100	3.158	101,9	114,3
8	Các khoản thu về nhà, đất	11.750	24.120	205,3	187,9
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>		10,2		32,9
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	9.500	20.412	214,9	188,7
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	2.250	3.698	164,4	185,5
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN</i>				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	4.200	4.871	116,0	175,2
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	300	161	53,7	7,4
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.800	6.369	167,6	124,9
II	<b>Thu theo mục tiêu quản lý qua kho bạc</b>		5.913		
III	<b>Thu viện trợ</b>				
B	<b>THU NS HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	51.246	69.022	134,7	119,1
1	Từ các khoản thu phân chia	19.275	25.040	129,9	165,4
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	31.972	43.982	137,6	102,7

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2019**  
*(Kèm theo báo cáo số 06 /BC-TCKH ngày 14 tháng 01 năm 2020  
 của Phòng Tài chính - KH huyện Tuyên Hóa)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Thực hiện 12 tháng năm 2019	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>537.676</b>	<b>650.672</b>	<b>121,0</b>	<b>106,0</b>
A	<b>CHI CÂN ĐÓI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>537.676</b>	<b>644.759</b>	<b>119,9</b>	<b>105,0</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>27.132</b>	<b>119.879</b>	<b>441,8</b>	<b>124,9</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	27.132	119.879	441,8	124,9
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>495.836</b>	<b>500.507</b>	<b>100,9</b>	<b>99,0</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	238.973	255.393	106,9	105,0
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	59.292	56.715	95,7	138,8
4	Chi văn hóa thông tin	3.541	5.083	143,6	156,8
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.493	2.971	119,2	135,6
6	Chi thể dục thể thao	277	1.054	380,6	152,8
7	Chi bảo vệ môi trường	7.569	6.604	87,3	109,1
8	Chi các hoạt động kinh tế	23.815	20.245	85,0	95,2
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	100.293	120.192	119,8	114,1
10	Chi bảo đảm xã hội	39.338	29.606	75,3	44,1
11	Chi thường xuyên khác	6.124	2.644	43,2	129,2
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>10.097</b>	<b>7.293</b>	<b>72,2</b>	<b>126,9</b>
IV	<b>Chi trả nợ vay KCH KM, GTNT</b>	<b>4.611</b>	<b>4.611</b>	<b>100,0</b>	<b>70,4</b>
V	<b>Chi nộp ngân sách cấp trên</b>		<b>12.469</b>		
B	<b>Chi theo mục tiêu quản lý qua kho bạc</b>			<b>5.913</b>	